TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-Bản án số: **212/**2023/DS-ST
-Ngày: 28/6/2023
-V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Tài**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trương Hoàng Hoa**
2. Ông **Nguyễn Văn Bé**

- *Thư ký phiên tòa*: bà **Võ Thị Mỹ Xuyên** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo không tham gia phiên tòa.***

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 89/2023/TLST- DS ngày 10 tháng 3 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2023/QĐST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Lữ Trọng A, sinh năm 1969** (có mặt)

Địa chỉ: Khu M, Thị trấn N, huyện X, Tiền Giang

2. Bị đơn: **Ngô Đăng B, sinh năm 1986** (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M1, xã N1, huyện X, Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn Lữ Trọng A trình bày:*

Anh và anh B quen biết nhau.

Vào năm 2017, anh có cho anh B vay số tiền 225.000.000 đồng, không có thỏa thuận lãi suất. Anh B hứa trong 03 tháng sẽ trả lại nhưng đến hạn trả, anh B không thực hiện.

Ngày 10/3/2021, anh có yêu cầu và Công an xã N1, huyện Chợ Gạo giải quyết, anh B thừa nhận còn nợ số tiền 225.000.000 đồng và cam kết hàng tháng trả 2.000.000 đồng vào ngày 30 tây hàng tháng và trả đến tháng 6/2022 xong nợ.

Thời gian qua, anh B trả được số tiền 16.000.000 đồng còn nợ lại 209.000.000 đồng, anh B không tiếp tục trả nữa.

Anh khởi kiện yêu cầu anh B trả số tiền vốn 209.000.000 đồng, yêu cầu trả lãi, lãi suất 0.83%/tháng từ tháng 6/2022 đến 10/3/2023 là 09 tháng, thành tiền 15.612.000 đồng, tổng cộng vốn lãi là 224.612.000 đồng, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn Ngô Đăng B vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn Ngô Đăng B vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù được triệu tập hợp lệ đến dự phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định căn cứ quy định tại khoản 2 điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh B trả lại số tiền vốn đã vay 209.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại huyện Chợ Gạo nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo và được xem xét giải quyết theo quy định của Bộ luật Dân sự cùng các quy định pháp luật khác có liên quan.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: anh A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh B trả lại số tiền vốn đã vay là 209.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, anh A cung cấp cho Tòa án bản sao "Biên bản thỏa thuận ngày 10/3/2021" do Công an xã N1 lập. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh B vắng mặtkhông lý do.

Xét thấy: Tại "Biên bản thỏa thuận ngày 10/3/2021" do Công an xã N1 lập có nội dung: "*Anh Ngô Đăng B ngụ ấp M1, xã N1, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang mượn của anh Lữ Trọng A cư ngụ Khu M, Thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang số tiền 225.000.000 đồng từ năm 2017 cho đến ngày 10/3/2021 chưa trả, số tiền trên anh A cho mượn không lãI suất. Hôm nay vào lúc 14h25 tại Công an xã N1, anh Ngọ Đăng B cam kết với anh Lữ Trọng A, hàng tháng sẽ gửi trả dần cho anh A 2.000.000 đồng vào ngày 30 hàng tháng. Anh B cam kết đến tháng 6/2022 sẽ cam kết trả dứt điểm số tiền còn thiếu còn lại cho anh A. Giữa hai bên anh B và anh A thống nhất với nội dung anh B đã cam kết và không ý kiến gì thêm*".

Như vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở khẳng định anh B có vay và còn nợ anh A số tiền 225.000.000 đồng, thời gian qua anh B có trả được 16.000.000 đồng, còn lại 209.000.000 đồng. Anh B cam kết đến tháng 6/2022 là thanh toán hết số nợ này nhưng đến hạn anh không thực hiện và kéo dài cho đến

nay là vi phạm nghĩa vụ của bên vay do đó anh A khởi kiện yêu cầu anh B trả số nợ còn lại là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án tính đến thời điểm xét xử vụ án và phù hợp quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Hơn nữa, Trong quá trình giải quyết vụ án, anh B vắng mặt mặc dù được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, anh cũng không có ý kiến phản đối cũng như chứng minh anh đã trả xong nợ cho anh A nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh A, buộc anh B trả cho anh A số tiền vốn đã vay còn nợ là 209.000.000 đồng.

[4] Xét yêu cầu tính tiền lãi: Tại Đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, anh A yêu cầu tính lãi đối với số tiền vay còn nợ 209.000.000 đồng với lãi suất 0.83%/tháng, thời gian từ tháng 6/2022 đến ngày xét xử là 28/6/2023 là 12 tháng, thành tiền 20.816.000 đồng.

Xét thấy, anh B vi phạm thỏa thuận và vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay do đó anh A yêu cầu tính lãi đối với số tiền anh B còn nợ với mức lãi suất và thời gian nêu trên là phù hợp quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc B có nghĩa vụ trả số tiền lãi 20.816.000 đồng cho anh A.

[5] Về thời gian trả nợ: anh A yêu cầu anh B trả số tiền nợ vốn, lãi nêu trên ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, anh B cam kết đến tháng 6/2022 thanh toán hết khoản nợ này nhưng anh không thực hiện, do đó nếu để kéo dài sẽ thiệt thòi quyền, lợi ích hợp pháp cho anh A nên việc anh A yêu cầu anh B trả số nợ trên ngay khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh A, buộc anh B trả số nợ trên ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên được hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh A có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng anh B thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*** <u>Xử:</u> Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Lữ Trọng A.**

1. Anh Ngô Đăng B có nghĩa vụ trả cho anh Lữ Trọng A số tiền vốn vay 209.000.000 đồng và tiền lãi 20.816.000 đồng, tổng cộng vốn, lãi 229.816.000 đồng *(Hai trăm hai mươi chín triệu, tám trăm mười sáu nghìn đồng)*, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi anh Lữ Trọng A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Ngô Văn B chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Anh Ngô Đăng B phải chịu 11.491.000 đồng.

+ Hoàn lại cho anh Lữ Trọng A số tiền 5.616.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0025717 ngày 06/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh A có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng anh B thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Văn Tài

**** <u>Nơi nhận</u>:***
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Cc. THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, án văn;